

THỜI KHÓA BIỂU KHOA TRIẾT HỌC (HỆ CHÍNH QUY)
Học kỳ: 01 - Năm học: 2023 - 2024

Lịch thi học kỳ 1 dự kiến 8/1 - 13/1/2024
Thời gian học kỳ 2 bắt đầu 15/1 - 28/1
Thời gian nghỉ Tết nguyên đán 29/1 - 18/2

HK1 - TRIẾT 1 - KHÓA 2023 - 2027

	Môn cơ sở ngành										
	STT	Mã môn	Tên HP	Số TC	Số Tiết	Thứ	Tiết	Phòng	Thời gian học	Tên CBGD	Ghi chú
GD2 ok	1	TRI125	Phương pháp luận sáng tạo và đổi mới	2	30	4	1 - 5	C2-46	15/11 - 20/12 lùi 1 tuần 22/11 bắt đầu do không có phòng lớn (22/11 - 27/12)	TS. Nguyễn Anh Thường	lưu ý Thúc
	2	TRI063	Nhập môn triết học	2	30	7	1 - 5	B4-103	25/11 - 30/12	TS. Nguyễn Trọng Nghĩa	lưu ý Thúc

HK1 - TRIẾT 2 - KHÓA 2022 - 2026

Môn cơ sở ngành											
STT	Mã môn	Tên HP	Số TC	Số Tiết	Thứ	Tiết		Thời gian học	Tên CBGD	Ghi chú	
GD2	1	TRI095.1	Triết học về con người	2	30	4	1 - 5	P3-02	22//11 - 27/12	TS. Nguyễn Anh Quốc	CNXHKH3 + TR2
	2	TRI124	Phép biện chứng duy vật	2	30	6	1 - 5 (Sáng)	C2-15	08/9 - 13/10	PGS. TS. Vũ Văn Gầu	

HỌC KỲ I - KHCT4 KHÓA 2020 -2024

STT	Mã môn	Tên HP	Số TC	Số Tiết	Thứ	Tiết		Thời gian học	Tên CBGD	Ghi chú	
1	TRI041.1	Lịch sử học thuyết chính trị Mác-Lênin	2	30	3	6 - 9 (Chiều)	B4-204	5/9 - 17/10	TS. Nguyễn Quỳnh Anh		
2	TRI031	Hành chính học	2	30	7	6 - 9 (Chiều)	B4-203	09/9 - 21/10	TS. Bùi Nghĩa		
3	TRI036	Kinh tế tri thức với vấn đề công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam	2	30	6	1 - 5 (Sáng)	C2-43	15/9 - 20/10	TS. Phạm Đình Huân	KHCT4 + CNXHKH4 + TR4	
4	TRI018	Công tác dân vận	2	30	7	1 - 5 (Sáng)	B4-203	09/9 - 14/10	TS. Bùi Thị Thu Hiền		
5	GDH004	Đại cương khoa học quản lý	2	30	4	6 - 9 (Chiều)	B4-107	30/8 - 11/10	TS. Đỗ Văn Thắng	KHCT4 + CNXHKH4	

6	DAI017	Tiến trình lịch sử Việt Nam	3	45	3	1 - 5 (Sáng)	B4-203	05/09 - 31/10	TS. Nguyễn Thị Hồng Nhung		
7	TRI073.2	Thực tập, thực tế	4	60							

HỌC KỲ I - TRIẾT 4 KHÓA 2020 - 2024

STT	Mã môn	Tên HP	Số TC	Số Tiết	Thứ	Tiết		Thời gian học	Tên CBGD	Ghi chú	
1	TRI085.1	Triết học cổ điển Đức	2	30	5 3	1 - 5 (Sáng) 6 - 9 (Chiều)	B4-203 B4 - 203, 204 và 308	31/8 - 05/10 24/10 - 28/11	PGS. TS. Đinh Ngọc Thạch (5 tiết) TS. Nguyễn Trọng Nghĩa		
2	TRI087.1	Triết học ngoài Mác - xít hiện đại	2	30	3	6 - 9 (Chiều)	B4-203	29/8 - 10/10	TS. Nguyễn Trọng Nghĩa		
GD2 ok	3	TRI006	Chủ nghĩa hậu hiện đại và phong trào tôn giáo mới	2	30	4	1 - 5 (Sáng)	A1-31BIS	8/11 - 13/12	TS. Nguyễn Trọng Nghĩa	
	4	TRI036	Kinh tế tri thức với vấn đề công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam	2	30	6	1 - 5 (Sáng)	C2-43	15/9 - 20/10	TS. Phạm Đình Huân	KHCT4 + CNXHKH4 + TR4
GD2 ok	5	TRI107	Quyền lực chính trị	3	45	3	1 - 5 (Sáng)	A1-31BIS	7/11 - 02/01	TS. Hồ Anh Dũng	
	6	TRI073.2	Thực tập, thực tế cuối khóa	4	60						

HỌC KỲ I - CNXHKH4 KHÓA 2020 - 2024

STT	Mã môn	Tên HP	Số TC	Số Tiết	Thứ	Tiết		Thời gian học	Tên CBGD	Ghi chú	
1	TRI036	Kinh tế tri thức với vấn đề công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam	2	30	6	1 - 5 (Sáng)	C2-43	15/9 - 20/10	TS. Phạm Đình Huân	KHCT4 + CNXHKH4 + TR4	
2	GDH004	Đại cương khoa học quản lý	2	30	4	6 - 9 (Chiều)	B4-107	30/8 - 11/10	TS. Đỗ Văn Thắng	KHCT4 + CNXHKH4	
3	TRI014	Chuyên đề về tư tưởng triết học Hồ Chí Minh	2	30	4	1 - 5 (Sáng)	B4-303	13/9 - 18/10	PGS. TS. Cao Xuân Long		
4	TRI011.1	Chuyên đề đường lối cách mạng của ĐCSVN	2	30	3	1 - 5 (Sáng)	B4-303	5/9 - 10/10	TS. Nguyễn Trinh Nghiệu		
5	TRI072	Thế chế chính trị các nước Đông Nam Á	2	30	2	6 - 9 (Chiều)	C2-33	11/9 - 23/10	TS. Nguyễn Tuấn Khanh		
6	TRI079	Tôn giáo và chính sách tôn giáo của ĐCSVN	2	30	7	1 - 5 (Sáng)	B4-204	09/9 - 14/10	TS. Tạ Thị Lê		
7	TRI077.1	Tôn giáo trong CNXH	2	30	5	6 - 9 (Chiều)	B4-203	31/8 - 12/10	TS. Nguyễn Trọng Nghĩa		

8	TRI073.2	Thực tập, thực tế cuối khóa	4	60							
---	----------	-----------------------------	---	----	--	--	--	--	--	--	--

HỌC KỲ I - TRIẾT 3 KHÓA 2021 - 2025

STT	Mã môn	Tên HP	Số TC	Số Tiết	Thứ	Tiết		Thời gian học	Tên CBGD	Ghi chú	
1	TRI049	Lịch sử tư tưởng Việt Nam	3	45	6	6 - 9 (Chiều)	B4-203	08/9 - 17/11	TS. Vũ Thị Thanh Thảo	TR3 và CN3	
2	TRI084	Triết học chính trị	2	30	3	1 - 5 (Sáng)	B4-304	12/9 - 17/10	TS. Nguyễn Thị Thùy Duyên		
3	TRI054.1	Lý luận nhận thức	2	30	5	6 - 9 (Chiều)	B4-204	31/8 - 12/10	Th.S. Châu Văn Ninh	TR3 + CNXHKH3	
4	TRI091.1	Triết học phương Tây trung - cận đại	3	25	4	1 - 5 (Sáng)	B4-304	6/9 - 4/10	PGS. TS. Đinh Ngọc Thạch		
	TRI091.1	Triết học phương Tây trung - cận đại	3	20	4	1 - 5 (Sáng)	P3-04	2/11 - 30/11	TS. Nguyễn Trọng Nghĩa		
5	TRI092	Triết học tôn giáo	2	30	3	6 - 9 (Chiều)	B4-205	29/8 - 10/10	TS. Nguyễn Thoại Linh		
6	TRI089.1	Lịch sử triết học phương Đông thời kỳ phong kiến	3	45	5	1 - 5 (Sáng)	B4-205	31/8 - 26/10	TS. Phạm Thị Loan		

HỌC KỲ I LỚP CNXHKH3 KHÓA 2021 - 2025

	STT	Mã môn	Tên HP	Số TC	Số Tiết	Thứ	Tiết		Thời gian học	Tên CBGD	Ghi chú	
GD2	1	TRI095.1	Triết học về con người	2	30	4	1 - 5	P3-02	22/11 - 27/12	TS. Nguyễn Anh Quốc	CNXHKH3 + TR2	
	2	TRI054.1	Lý luận nhận thức	2	30	5	6 - 9 (Chiều)	B4-204	31/8 - 12/10	Th.S. Châu Văn Ninh	TR3 + CNXHKH3	
	3	TRI049	Lịch sử tư tưởng Việt Nam	3	45	6	6 - 9 (Chiều)	B4-203	08/9 - 17/11	TS. Vũ Thị Thanh Thảo	TR3 và CN3	
	4	TRI126	Tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội	2	30	4	6 - 9 (Chiều)	B4-203 B4-206	30/8 bắt đầu 30/9 bắt đầu chuyển sang chiều thứ 7	Th.S. Ngô Tuấn Phương		
	5	TRI050	Lịch sử tư tưởng xã hội chủ nghĩa	4	60	4	1 - 5 (Sáng)	B4-203	30/8 - 15/11	TS. Phạm Thị Đình		
	6	TRI042.1	Lịch sử phong trào cộng sản và công nhân quốc tế	2	30	3	1 - 5 (Sáng)	A1-31 Bis	26/9 - 31/10	Th.S. Nguyễn Thị Phương Thành		
GD2	7	TRI008.1	Chuyên đề CNXHKH nhóm 1	3	45	3 5	1 - 5 (Sáng)	ST3: B4-409 ST5: B4-205	3 (21/11 - 19/12) 5 (23/11 - 14/12)	Th.S. Nguyễn Thị Phương Thành		
	8	TRI106.1	Văn hóa và phát triển	2	30	3	6 - 9 (Chiều)	B4-303	5/9 - 17/10	TS. Đào Tuấn Hậu		